

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM KINH ĐIỂN CỦA LÊNIN (INTRODUCTION OF LENINIST CLASSICS); **Mã số:** MLTPLE.034

2. Số tín chỉ: 03

3. Trình độ: Đại học; **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị

4. Phân bố thời gian: Lý thuyết: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các học phần: Lịch sử triết học Mác - Lênin, Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Mác - Ăngghen.

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Nắm vững kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển triết học Mác, bối cảnh lịch sử dẫn đến việc Lênin bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới. Những nội dung tư tưởng triết học, kinh tế - chính trị của Lênin thể hiện qua các tác phẩm tiêu biểu. Làm rõ ý nghĩa của các tác phẩm.

- Kỹ năng: Sinh viên biết phân biệt các tư tưởng cơ bản qua mỗi thời kỳ, qua mỗi tác phẩm. Vận dụng chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác - Lênin trong nghiên cứu khoa học và trong cuộc sống.

- Thái độ: Trong quá trình học tập, sinh viên phải đi học đúng giờ, có thái độ nghiêm túc trong học tập. Trước khi nghe giảng sinh viên cần có sự chuẩn bị bài từ trước. Đặc biệt sinh viên cần có sự tích cực chủ động trong việc trao đổi kiến thức với giảng viên.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần “Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Lênin” đề cập đến các nội dung sau: Hoàn cảnh, mục đích, kết cấu của tác phẩm *Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao*; hoàn cảnh, mục đích, kết cấu của tác phẩm *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*; hoàn cảnh, mục đích, kết cấu của tác phẩm *Bút ký triết học*; hoàn cảnh, mục đích, kết cấu của tác phẩm *Sáng kiến vĩ đại*; hoàn cảnh, mục đích, kết cấu của tác phẩm *Chính sách kinh tế mới*.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Về kiến thức: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Sinh viên phải rèn luyện

kỹ năng giải các dạng bài tập về lịch sử triết học và vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Về các điều kiện khác: Sinh viên phải tham gia các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định; nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị cá nhân 90 giờ.

9. Tài liệu học tập

1. Phan Thị Thu Hà (2014), *Bài giảng Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Lênin*, Trường Đại học Quảng Bình.

2. GS.TS Nguyễn Hữu Vui (2004), *Giáo trình Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. GS.TS Nguyễn Ngọc Long (2002), *Giáo trình chủ nghĩa duy vật lịch sử*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. GS.TS Nguyễn Ngọc Long (2002), *Giáo trình chủ nghĩa duy vật biện chứng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. (2005) *Lênin Toàn tập*, tập 2; 25;38;48, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. *Tài liệu hướng dẫn giảng dạy học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trình độ Đại học, Cao đẳng*. Hà Nội, tháng 1/2007.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

Hình thức thi kết thúc học phần: Viết.

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số %	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM NHỮNG NGƯỜI BẠN DÂN LÀ THỂ NÀO VÀ HỌ ĐẤU TRANH CHỐNG NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ-XÃ HỘI RA SAO (1894) (5t)

- 1.1 Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm
- 1.2 Mục đích của tác phẩm
- 1.3 Kết cấu của tác phẩm
- 1.4 Nội dung cơ bản của tác phẩm
- 1.5 Ý nghĩa của tác phẩm

CHƯƠNG 2: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM CHỦ NGHĨA DUY VẬT VÀ CHỦ NGHĨA KINH NGHIỆM PHÊ PHÁN (1908) (10t)

- 2.1 Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm
- 2.2 Mục đích của tác phẩm
- 2.3 Kết cấu của tác phẩm
- 2.4 Nội dung cơ bản của tác phẩm
- 2.5 Ý nghĩa của tác phẩm

CHƯƠNG 3: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM BÚT KÍ TRIẾT HỌC (1916) (10t)

- 3.1 Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm
- 3.2 Mục đích của tác phẩm
- 3.3 Kết cấu của tác phẩm
- 3.4 Nội dung cơ bản của tác phẩm
- 3.5 Ý nghĩa của tác phẩm

CHƯƠNG 4: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM SÁNG KIẾN VĨ ĐẠI (1919) (10t)

- 4.1 Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm
- 4.2 Mục đích của tác phẩm
- 4.3 Kết cấu của tác phẩm
- 4.4 Nội dung cơ bản của tác phẩm
- 4.5 Ý nghĩa của tác phẩm

CHƯƠNG 5: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI (1921) (10t)

- 5.1 Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm
- 5.2 Mục đích của tác phẩm
- 5.3 Kết cấu của tác phẩm
- 5.4 Nội dung cơ bản của tác phẩm
- 5.5 Ý nghĩa của tác phẩm

Quảng Bình, ngày tháng năm
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** Lịch sử các học thuyết kinh tế; **Mã số:** D50KETOAN.10
- 2. Số tín chỉ:** 02
- 3. Trình độ:** Đại học; Cao đẳng **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị, Kế toán, Quản trị kinh doanh

4. Phân bố thời gian: Lý thuyết: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần:

- *Về kiến thức:* Nắm vững các kiến thức của học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế, hiểu được kiến thức chủ yếu của môn học, đồng thời nắm được các quan điểm cơ bản của các lý thuyết kinh tế. Sinh viên rút ra ý nghĩa phương pháp luận và tư duy kinh tế, vận dụng các quan điểm kinh tế của các trường phái kinh tế phù hợp với thực tiễn của đất nước.

- *Về kỹ năng:* Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để có sự so sánh giữa các trường phái kinh tế và vận dụng vào thực tiễn.

- *Về thái độ:* Có ý thức tự nghiên cứu ở nhà, đến lớp tích cực tham gia xây dựng bài, có thái độ ủng hộ quan điểm đúng đắn của Đảng, đấu tranh chống biểu hiện tiêu cực trong việc thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Sinh viên xác định ý nghĩa của môn học, từ đó có ý thức trách nhiệm đối với môn học, tạo sự hứng thú, say mê với môn học.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế bao gồm những nội dung cơ bản như sau: Lịch sử các học thuyết kinh tế là môn khoa học xã hội nghiên cứu quá trình ra đời, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các hệ thống quan điểm kinh tế của các giai cấp cơ bản dưới những hình thái kinh tế - xã hội khác nhau. Phương pháp nghiên cứu của lịch sử các học thuyết kinh tế là phương pháp duy vật biện chứng được áp dụng trong tiến trình lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức*: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Sinh viên phải rèn luyện kỹ năng giải các dạng bài tập về lịch sử các học thuyết kinh tế và vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- *Về các điều kiện khác*: Sinh viên phải tham gia các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định; nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị cá nhân 60 giờ.

9. Tài liệu học tập

1. Trần Bình Trọng (1991), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Thống kê, năm 2003.

2. Mai Ngọc Cường (1991), *Lịch sử các học thuyết kinh tế, cấu trúc, hệ thống*, bổ sung phân tích và nhận định mới, NXB Giáo dục, năm.

3. Mai Ngọc Cường (1996), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Thống kê.

4. An Như Hải (chủ biên)(2006), *Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB LLCT.

5. Trường Đại học kinh tế Quốc dân, (2003), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Thống kê, Hà Nội.

6. Đại học Đà Nẵng (2006), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đà Nẵng

7. Chu Văn Cấp (1997), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

Hình thức thi kết thúc học phần: Viết.

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số %	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ (3t)

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế
- 1.2. Phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế
- 1.3. Chức năng của lịch sử các học thuyết kinh tế

CHƯƠNG 2. CÁC TƯ TƯỞNG KINH TẾ THỜI CỔ ĐẠI VÀ TRUNG CỔ (3t)

- 2.1. Hoàn cảnh ra đời và những đặc điểm cơ bản
- 2.2. Tư tưởng kinh tế thời cổ đại
- 2.3. Tư tưởng kinh tế thời trung cổ

CHƯƠNG 3. SỰ PHÁT SINH, PHÁT TRIỂN VÀ SUY THOÁI CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỌC TƯ SẢN CỔ ĐIỂN TỪ GIỮA THẾ KỶ XV ĐẾN THẾ KỶ XIX (5t)

- 3.1. Hoàn cảnh ra đời và những đặc điểm cơ bản
- 3.2. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng thương
- 3.3. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng nông
- 3.4. Học thuyết kinh tế tư sản cổ điển
- 3.5. Học thuyết kinh tế hậu cổ điển

CHƯƠNG 4 KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỌC TIÊU TƯ SẢN (2t)

- 4.1. Hoàn cảnh ra đời và những đặc điểm cơ bản
- 4.2. Lý thuyết kinh tế của Sismondi
- 4.3. Lý thuyết kinh tế của J. Proudhon

CHƯƠNG 5. SỰ PHÁT SINH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỌC MÁC - LÊNIN (5t)

- 5.1. Hoàn cảnh ra đời và những đặc điểm cơ bản
- 5.2. Quá trình xây dựng và phát triển kinh tế chính trị Mác – Lênin
- 5.3. Những đóng góp của Mác và Ăngghen trong lịch sử các học thuyết kinh tế
- 5.4. V.I.Lênin phát triển kinh tế chính trị của Mác

CHƯƠNG 6. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỂN

(3t)

6.1. Hoàn cảnh ra đời và những đặc điểm cơ bản

6.2. Lý thuyết cơ bản của phái thành Viene (Áo)

6.3. Lý thuyết “giới hạn” của Mỹ

CHƯƠNG 7. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI KEYNES (3t)

7.1. Hoàn cảnh ra đời và những đặc điểm cơ bản

7.2. Nội dung học thuyết kinh tế của Keynes

7.3. Đánh giá học thuyết kinh tế của Keynes

CHƯƠNG 8. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI CHÍNH HIỆN

ĐẠI (3t)

8.1. Hoàn cảnh ra đời và những đặc điểm cơ bản

8.2. Một số lý thuyết trong kinh tế học của trường phái chính hiện đại

CHƯƠNG 9. MỘT SỐ LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (3t)

9.1. Một số khái niệm

9.2. Các lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế đối với các nước đang phát triển

Quảng Bình, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** Thực tập sư phạm 2; **Mã số:**
- 2. Số tín chỉ:** 06
- 3. Trình độ:** Đại học **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị
- 4. Phân bố thời gian:** Thực hành: 90 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong các học phần chuyên ngành
- 6. Mục tiêu học phần:**

- *Về kiến thức:* Thực tập sư phạm cuối khóa nhằm giúp sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nắm vững những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên, trên cơ sở đó để người học có hướng phấn đấu vươn lên trong công tác. Tạo điều kiện cho sinh viên chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức đã học để nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng nhu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên giáo dục công dân ở trường phổ thông. Giúp nhà trường, các cấp quản lý giáo dục có cơ sở đánh giá chất lượng đào tạo giáo viên, từ đó đề xuất phương hướng để nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên của nhà trường. Kết quả thực tập sư phạm là một trong những điều kiện để công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

- *Về kỹ năng:* Sinh viên có kỹ năng tiếp cận thực tiễn, có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện các tiết giảng của mình.

- *Về thái độ:* Tin tưởng vào mô hình chủ nghĩa xã hội trong tương lai, vào con đường lãnh đạo của Đảng, có ý chí học tập, bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần gồm các nội dung cơ bản sau:

Nội dung 1: Tìm hiểu thực tế việc dạy học ở cơ sở thực tập

Nội dung 2: Thực tập giảng dạy

Nội dung 3: Thực tập công tác chủ nhiệm lớp

Nội dung 4: Thực tập nghiên cứu khoa học giáo dục

+ Mỗi sinh viên thực tập phải thực hiện hoàn chỉnh 1 bài tập nghiên cứu khoa học giáo dục (NCKHGD). Trước khi đến địa điểm thực tập, sinh viên thực tập được chọn đề tài nghiên cứu của mình và làm sẵn đề cương nghiên cứu (có sự hướng dẫn, gợi ý của giảng viên trong khoa) trên tất cả các môn đã học liên quan đến các vấn đề thực hiện ở trường phổ thông.

+ Trong thời gian TTSP cuối khóa, sinh viên thực tập thu thập số liệu, tư liệu qua điều tra, khảo sát để viết bài tập nghiên cứu. Sau 7 ngày kể từ khi kết thúc đợt TTSP cuối khóa, mỗi sinh viên thực tập phải hoàn thành xong bài tập nộp về khoa để xử lý kết quả tổng hợp đợt TTSP cuối khóa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức*: Sinh viên phải nắm vững hệ thống kiến thức và kỹ năng đã được trang bị để vận dụng tốt vào quá trình thực tập ở các trường phổ thông.

- *Về các điều kiện khác*:

+ Nghiêm chỉnh chấp hành Quy định của trường Đại học Quảng Bình, nội quy, quy định của Cơ sở thực tập.

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi sinh hoạt rút kinh nghiệm, các hoạt động khác của nhóm.

+ Có tinh thần tập thể, giúp đỡ các thành viên trong đoàn cùng hoàn thành nhiệm vụ.

9. Tài liệu học tập

1. Phan Thị Thu Hà (2015), *Chương trình thực tập sư phạm 2*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình

2. Lương Thị Lan Huệ - Phan Thị Thu Hà, *Bài giảng Lý luận và phương pháp dạy học môn GDCD ở trường THPT1,2* (2015), Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo. việc xếp loại thang điểm được quy đổi như sau:

Xếp loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
----------	------------------	-------------------	-----------------

Đạt	Giỏi	8,5 – 10	A	4
	Khá	7,0 – 8,4	B	3
	Trung bình	5,5 – 6,9	C	2
	Trung bình yếu	4,0 – 5,4	D	1
Không đạt	Kém	<4,0	F	0

- **Nội dung và phương pháp đánh giá**

Nội dung 1: Tìm hiểu thực tiễn giáo dục.

Mỗi sinh viên phải tự viết báo cáo thu hoạch theo đúng nội dung của báo cáo viên quy định. Sinh viên có báo cáo thu hoạch mới được công nhận đã hoàn thành thực tập nội dung 1. Nội dung này không xếp loại nhưng để làm căn cứ cho việc kết luận sinh viên đã hoàn thành và cho điểm chính thức về kết quả cả đợt TTTN.

Nội dung 2: Thực tập giảng dạy.

Sinh viên giảng dạy từ 6 đến 8 tiết trong đợt thực tập sư phạm. Giáo án phải được giáo viên hướng dẫn góp ý, ký duyệt chậm nhất 2 ngày trước khi lên lớp. Sinh viên tập giảng trước nhóm để được góp ý trước khi lên lớp, không được tập giảng trước học sinh, không được lên lớp ngoài kế hoạch đã quy định. Giáo án phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về mặt sư phạm, thể hiện rõ đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các thiết bị và đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin. Sinh viên thực tập giảng dạy với nhiều loại hình: Lý thuyết, thực hành, luyện tập, chấm, chữa bài tập, trả bài kiểm tra...

Việc đánh giá nội dung thực tập giảng dạy của sinh viên thực tập thông qua việc đánh giá trình độ nghiệp vụ sư phạm của học viên đó qua 6 tiết dạy. (*Áp dụng các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác Thanh tra giáo viên phổ thông*). Trình độ nghiệp vụ sư phạm bao gồm: Trình độ nắm yêu cầu của nội dung, chương trình, kiến thức, kỹ năng, thái độ cần xây dựng cho học sinh; Trình độ vận dụng phương pháp giảng dạy, giáo dục; Hiệu quả tiết dạy thông qua kết quả học tập của học sinh. Mức độ đạt được các yêu cầu về trình độ nghiệp vụ sư phạm được thể hiện cụ thể trong Phiếu đánh giá, xếp loại từng tiết dạy.

Điểm thực tập giảng dạy là trung bình cộng các tiết dạy được ghi trong Phiếu đánh giá, xếp loại nội dung giảng dạy.

Điểm thực tập giảng dạy là trung bình cộng các tiết dạy được ghi trong Phiếu đánh giá, xếp loại nội dung giảng dạy.

Nội dung 3: Thực tập làm chủ nhiệm lớp

+ Mỗi nhóm (2 đến 4 sinh viên) thực tập chủ nhiệm tại một lớp phổ thông, dưới sự hướng dẫn của giáo viên đang trực tiếp chủ nhiệm lớp. Giáo viên hướng dẫn giao nhiệm vụ cụ thể cho nhóm và cho từng sinh viên. Mỗi sinh viên thực tập, ngoài việc thực hiện công việc chung của nhóm, tự mình thực hiện một công việc cụ thể, để giảng viên hướng dẫn có cơ sở đánh giá chính xác năng lực của từng sinh viên

+ Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp một cách cụ thể từng tuần. Bản kế hoạch phải được giáo viên hướng dẫn góp ý, ký duyệt trước khi thực hiện. Trong kế hoạch cần ghi rõ nội dung công tác cụ thể, những biện pháp giáo dục chính sẽ vận dụng và chỉ tiêu cần đạt trong từng giai đoạn.

+ Những việc trọng tâm trong công tác thực tập chủ nhiệm: Tìm hiểu tình hình lớp, xây dựng đội ngũ cán bộ lớp, tổ chức các phong trào thi đua học tập rèn luyện, giáo dục một số học sinh cá biệt và thăm một số gia đình học sinh, phối hợp với hội cha mẹ học sinh và các đoàn thể trong trường để giáo dục học sinh. Phân tích các sự kiện từ thực tế giáo dục để rút kinh nghiệm. Kết hợp với Đoàn Thanh niên, Công đoàn... trường nơi thực tập để tổ chức các hoạt động ngoài giờ, hoạt động xã hội, lao động công ích, chào mừng các ngày lễ lớn... Việc tổ chức các hoạt động này cũng cần xác định nội dung, xây dựng kế hoạch, biện pháp và phân công tổ chức thực hiện, hướng dẫn, rút kinh nghiệm, kiểm tra đôn đốc, đánh giá chất lượng, hiệu quả cụ thể.

Hướng dẫn 2 đến 3 buổi hoạt động ngoài giờ (có thể ở lớp chủ nhiệm hoặc ở lớp khác).

Điểm thực tập chủ nhiệm là điểm trung bình cộng của các tiết thực tập làm công tác chủ nhiệm.

Quy đổi thành điểm: Sau khi đánh giá xếp loại nội dung thực tập giảng dạy và nội dung thực tập làm chủ nhiệm lớp, tùy theo mức độ của sinh viên thực tập đạt được trong mỗi loại, giáo viên hướng dẫn cân nhắc, quy thành thang điểm 10 được lấy đến một chữ số thập phân theo quy tắc làm tròn số.

- Thành viên tham gia đánh giá

+ *Điểm nội dung 1:* Tìm hiểu thực tiễn về cơ sở thực tập do Trưởng Ban chỉ đạo của cơ sở hoặc Phó Trưởng ban chỉ đạo được ủy nhiệm đánh giá cho điểm qua báo cáo thu hoạch của từng sinh viên.

+ Điểm *nội dung 2*: Thực tập giảng dạy do giáo viên hướng dẫn của cơ sở chấm điểm.

+ Điểm *nội dung 3*: Thực tập công tác chủ nhiệm do giáo viên hướng dẫn chủ nhiệm chấm.

+ Điểm *nội dung 4*: Do giảng viên được tổ chuyên môn cử (hoặc khoa cử) chấm.

11. Thang điểm:

Công thức tính điểm thực tập sư phạm:

$$\text{Điểm TTSP} = \frac{\text{Điểm TTGD} \times 6 + \text{Điểm TTCN} \times 4}{10}$$

Kết quả TTSP tính theo thang điểm 10 được lấy đến 1 số lẻ thập phân theo quy tắc làm tròn số.

12. Nội dung chi tiết học phần

Trong đợt thực tập sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nội dung sau:

Nội dung 1: Tìm hiểu thực tế việc dạy học ở cơ sở thực tập

+ Nắm được báo cáo nhiệm vụ năm học, những chủ trương biện pháp về đổi mới công tác giảng dạy của ngành, những kinh nghiệm giảng dạy bộ môn của giáo viên trong trường, tình hình địa phương nơi trường đóng, các hoạt động của các đoàn thể cùng tham gia công tác giáo dục.

+ Lập kế hoạch giảng dạy và kế hoạch công tác chủ nhiệm cả đợt, kế hoạch hàng tuần. Trong kế hoạch cần nêu rõ những nội dung, biện pháp và chỉ tiêu cần phấn đấu hoàn thành từng giai đoạn.

+ Nghiên cứu chương trình, tài liệu sách giáo khoa, phòng bộ môn và thiết bị dạy học, kết hợp trao đổi với tổ chuyên môn để soạn giáo án, đúng qui trình đã quy định.

+ Nhận lớp chủ nhiệm và tìm hiểu tình hình lớp; Lập kế hoạch chủ nhiệm của cả đợt và cụ thể từng tuần.

Nội dung 2: Thực tập giảng dạy

+ Sinh viên giảng dạy từ 6 đến 8 tiết trong đợt thực tập sư phạm. (trung bình mỗi tuần 1 tiết và không quá 2 tiết). Giáo án phải được tổ trưởng nhận xét, ký duyệt chậm nhất 2 ngày trước khi lên lớp. Sinh viên tập giảng trước nhóm để được góp ý trước khi lên lớp, không được tập giảng trước học sinh, không được lên lớp ngoài kế hoạch đã quy định.

Bài soạn phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về mặt sư phạm, phải thể hiện rõ đổi mới phương pháp, chú ý sử dụng các thiết bị và đồ dùng dạy học.

Trong quá trình thực tập giảng dạy, học viên phải có kế hoạch cụ thể, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học, tài liệu nghiên cứu.

Nội dung 3: Thực tập công tác chủ nhiệm lớp

+ Mỗi nhóm (2 đến 4 sinh viên) thực tập chủ nhiệm tại một lớp phổ thông, dưới sự hướng dẫn của giáo viên đang trực tiếp chủ nhiệm lớp. Giáo viên hướng dẫn giao nhiệm vụ cụ thể cho nhóm và cho từng sinh viên.

+ Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp một cách cụ thể từng tuần. Bản kế hoạch phải được Hội đồng trường, ký duyệt. Trong kế hoạch cần ghi rõ nội dung công tác cụ thể, những biện pháp giáo dục chính sẽ vận dụng và chỉ tiêu cần đạt trong từng thời gian.

+ Những trọng tâm công tác chủ nhiệm: Tìm hiểu tình hình lớp, xây dựng đội ngũ cán bộ lớp, tổ chức các phong trào thi đua học tập rèn luyện, giáo dục một số học sinh cá biệt và thăm một số gia đình học sinh, phối hợp với hội cha mẹ học sinh và các đoàn thể trong trường để giáo dục học sinh; Phân tích các sự kiện từ thực tế giáo dục để rút kinh nghiệm.

Nội dung 4: Thực tập nghiên cứu khoa học giáo dục

+ Mỗi sinh viên thực tập phải thực hiện hoàn chỉnh 1 bài tập nghiên cứu khoa học giáo dục (NCKHGD). Trước khi đến địa điểm thực tập, sinh viên thực tập được chọn đề tài nghiên cứu của mình và làm sẵn đề cương nghiên cứu (có sự hướng dẫn, gợi ý của giảng viên trong khoa) trên tất cả các môn đã học liên quan đến các vấn đề thực hiện ở trường phổ thông.

+ Trong thời gian TTSP cuối khóa, sinh viên thực tập thu thập số liệu, tư liệu qua điều tra, khảo sát để viết bài tập nghiên cứu. Sau 7 ngày kể từ khi kết thúc đợt TTSP cuối khóa, mỗi sinh viên thực tập phải hoàn thành xong bài tập nộp về khoa để xử lý kết quả tổng hợp đợt TTSP cuối khóa.

Quảng Bình, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT, GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Chính trị học; **Mã số:**

2. Số tín chỉ: 02

3. Trình độ: Đại học **Đối tượng:** Sinh viên ngành Luật, Giáo dục Chính trị, hệ chính quy.

4. Phân bổ thời gian: Lý thuyết: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần:

- *Về kiến thức:* Trang bị kiến thức một cách hệ thống và thực chất về chính trị, từ đó góp phần đào tạo một đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, kiên định, vững vàng, có tri thức và kỹ năng về các môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; xử lý đúng đắn các tình huống chính trị trong công tác của mình.

- *Về kỹ năng:* Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội theo đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta.

- *Về thái độ:* Nâng cao nhận thức chính trị, giữ vững và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm có 6 bài: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu Chính trị học; Lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông (phần Trung Quốc); Lịch sử tư tưởng chính trị phương Tây; Quyền lực chính trị; Chính trị với kinh tế; Văn hóa chính trị.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Sinh viên phải rèn luyện kỹ năng giải các dạng bài tập về lịch sử các học thuyết kinh tế và vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Về các điều kiện khác: Sinh viên phải tham gia các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định; nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị cá nhân 60 giờ.

9. Tài liệu học tập

1. Nguyễn Văn Long (chủ biên), *Giáo trình Chính trị học*, NXB ĐHSP, Hà Nội, 2012.

2. Nguyễn Đăng Dung (chủ biên), *Giáo trình Chính trị học*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2010.

3. *Giáo trình Chính trị học*, NXB ĐHGD, Hà Nội, 2005.

4. *Giáo trình Chính trị học*, NXB ĐHGD, Hà Nội, 2009.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

Hình thức thi kết thúc học phần: Viết.

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số %	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CHÍNH TRỊ HỌC (4t)

1.1 Khái niệm

1.2 Đối tượng và nội dung nghiên cứu của Chính trị học

1.3 Phương pháp nghiên cứu của Chính trị học

1.4 Đặc điểm, chức năng và nhiệm vụ của Chính trị học Việt Nam

CHƯƠNG 2 LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ PHƯƠNG ĐÔNG (PHẦN TRUNG QUỐC) (5t)

2.1 Lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông cổ đại

2.2 Thời kỳ cận đại

CHƯƠNG 3 LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ PHƯƠNG TÂY (6t)

3.1 Tư tưởng chính trị thời kỳ cổ đại

3.2 Tư tưởng chính trị thời Trung cổ

3.3 Tư tưởng chính trị thời cận đại

CHƯƠNG 4 QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ (4t)

4.1 Quyền lực

4.2 Quyền lực chính trị

CHƯƠNG 5 CHÍNH TRỊ VỚI KINH TẾ (6t)

5.1 Chủ nghĩa Mác-Lênin về quan hệ chính trị - kinh tế

5.2 Quan hệ chính trị với kinh tế trong hiện thực lịch sử

5.3 Chính trị với kinh tế trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay

CHƯƠNG 6 VĂN HÓA CHÍNH TRỊ (5t)

6.1 Một số vấn đề cơ bản về văn hóa chính trị

6.2 Văn hóa chính trị Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới hiện nay

Quảng Bình, Ngày tháng năm 2012

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lý luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THPT;
Mã số:

2. Số tín chỉ: 03

3. Trình độ: Đại học; **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị

4. Phân bố thời gian: Lý thuyết: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các học phần cơ sở và các học phần cơ bản

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Sinh viên nắm vững đối tượng nghiên cứu, phương pháp, hình thức, phương tiện dạy và biết cách thiết kế bài dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.

- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tiếp cận thực tiễn, có khả năng vận dụng kiến thức đã học để tự tìm hiểu, tự thiết kế bài dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông, sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp.

- Thái độ: Vận dụng các phương pháp dạy học để làm truyền đạt kiến thức cho sinh viên. Có thái độ đúng đắn với các vấn đề đang diễn ra, giải quyết vấn đề trên cơ sở quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản sau: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn lý luận và phương pháp giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông; hệ thống các phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông; hình thức tổ chức dạy học; phương tiện dạy học; kiểm tra đánh giá môn học; thiết kế bài dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Sinh viên phải rèn luyện

kỹ năng giải các dạng bài tập về lịch sử triết học và vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- *Về các điều kiện khác*: Sinh viên phải tham gia các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định; nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị cá nhân 90 giờ.

9. Tài liệu học tập

1. Vũ Đình Bảy (2012), Bài giảng Lý luận dạy học môn GDCD ở trường THPT, NXB DDHQG Hà Nội.

2. Vũ Đình Bảy (2004), Phương pháp dạy học môn giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

3. Vũ Hồng Tiến (1999), Bồi dưỡng nội dung và phương pháp dạy học môn giáo dục công dân lớp 10, 11, 12, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

4. Phạm Viết Vượng (2000), Giáo dục học, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010), Giáo dục công dân lớp 10, 11, 12, Sách giáo khoa, NXB Giáo dục Việt Nam.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), GDCD lớp 10, SGK, NXB Giáo dục, Hà Nội.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), GDCD lớp 11, SGK, NXB Giáo dục, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

Hình thức thi kết thúc học phần: Viết.

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số %	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (3t)

1.1 Đối tượng nghiên cứu lý luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

1.2 Nhiệm vụ nghiên cứu lý luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

1.3 Phương pháp nghiên cứu lý luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 2. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (10t)

2.1 Vị trí, nhiệm vụ môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

2.2 Chương trình, sách giáo khoa Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

2.3 Nguyên tắc dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

2.4 Người giáo viên Giáo dục công dân

CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (10t)

3.1 Một số vấn đề chung về phương pháp dạy học

3.2 Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

3.3 Đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 4. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (3t)

4.1 Hình thức tổ chức dạy học và hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

4.2 Các hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 5. SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (5t)

5.1 Khái niệm và ý nghĩa của phương tiện dạy học

5.2 Một số phương tiện dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

5.3 Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 6. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (4t)

6.1 Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

6.2 Các hình thức kiểm tra và các loại bài kiểm tra trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

6.3 Quy trình thiết kế, sử dụng để kiểm tra môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 7. THIẾT KẾ BÀI DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (10t)

7.1 Quan niệm về thiết kế dạy học

7.2 Các bước thiết kế bài dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông theo hướng đổi mới

7.3 Thiết kế bài dạy học môn Giáo dục công dân trên phần mềm POWERPOINT

Quảng Bình, ngày tháng năm 2012

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lý luận và phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THPT1; **Mã số:**

2. Số tín chỉ: 03

3. Trình độ: Đại học; **Đối tượng:** Giáo dục Chính trị

4. Phân bố thời gian: Lý thuyết: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các học phần cơ sở và các học phần cơ bản

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Sinh viên nắm vững đối tượng nghiên cứu, phương pháp, hình thức, phương tiện dạy và biết cách thiết kế bài dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.

- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tiếp cận thực tiễn, có khả năng vận dụng kiến thức đã học để tự tìm hiểu, tự thiết kế bài dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông, sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp.

- Thái độ: Vận dụng các phương pháp dạy học để làm truyền đạt kiến thức cho sinh viên. Có thái độ đúng đắn với các vấn đề đang diễn ra, giải quyết vấn đề trên cơ sở quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản sau: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn lý luận và phương pháp giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông; hệ thống các phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông; hình thức tổ chức dạy học; phương tiện dạy học; kiểm tra đánh giá môn học; thiết kế bài dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Về kiến thức: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Sinh viên phải rèn luyện

kỹ năng giải các dạng bài tập về lịch sử triết học và vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- *Về các điều kiện khác*: Sinh viên phải tham gia các buổi thảo luận, các buổi lên lớp theo quy định; nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị cá nhân 90 giờ.

9. Tài liệu học tập

1. Vũ Đình Bảy (2012), Bài giảng Lý luận dạy học môn GDCD ở trường THPT, NXB DDHQG Hà Nội.

2. Vũ Đình Bảy (2004), Phương pháp dạy học môn giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

3. Vũ Hồng Tiến (1999), Bồi dưỡng nội dung và phương pháp dạy học môn giáo dục công dân lớp 10, 11, 12, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

4. Phạm Viết Vượng (2000), Giáo dục học, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010), Giáo dục công dân lớp 10, 11, 12, Sách giáo khoa, NXB Giáo dục Việt Nam.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), GDCD lớp 10, SGK, NXB Giáo dục, Hà Nội.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), GDCD lớp 11, SGK, NXB Giáo dục, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

Hình thức thi kết thúc học phần: Viết.

11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi KTHP
Trọng số %	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (3t)

1.1 Đối tượng nghiên cứu lý luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

1.2 Nhiệm vụ nghiên cứu lý luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

1.3 Phương pháp nghiên cứu lý luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 2. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (10t)

2.1 Vị trí, nhiệm vụ môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

2.2 Chương trình, sách giáo khoa Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

2.3 Nguyên tắc dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

2.4 Người giáo viên Giáo dục công dân

CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (10t)

3.1 Một số vấn đề chung về phương pháp dạy học

3.2 Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

3.3 Đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 4. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (3t)

4.1 Hình thức tổ chức dạy học và hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

4.2 Các hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 5. SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (5t)

5.1 Khái niệm và ý nghĩa của phương tiện dạy học

5.2 Một số phương tiện dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

5.3 Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 6. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (4t)

6.1 Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

6.2 Các hình thức kiểm tra và các loại bài kiểm tra trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

6.3 Quy trình thiết kế, sử dụng để kiểm tra môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

CHƯƠNG 7. THIẾT KẾ BÀI DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (10t)

7.1 Quan niệm về thiết kế dạy học

7.2 Các bước thiết kế bài dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông theo hướng đổi mới

7.3 Thiết kế bài dạy học môn Giáo dục công dân trên phần mềm POWERPOINT

Quảng Bình, ngày tháng năm 2012

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng